PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM

NGÔ VĂN HẬU, MAI THẾ ANH, NGUYỄN TIẾN HUY

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu thời gian qua kéo theo đó là sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Để giải quyết những vấn đề này, các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đang hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm giải quyết thách thức giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Bài viết đánh giá một số yếu tố thuận lợi, khó khăn trong thực hiện kinh tế tuần hoàn và đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế tuần hoàn, môi trường, tài nguyên thiên nhiên

DEVELOPING CIRCULAR ECONOMY IN VIETNAM

Ngo Van Hau, Mai The Anh, Nguyen Tien Huy

Global economic growth has created significant impacts, leading to a depletion of natural resources, and increasing environmental pollution. To address these issues, countries including Vietnam are moving towards a circular economy to harmonize between economic growth and environmental protection. This article assesses notable advantages and challenges in implementing a circular economy and proposes solutions to promote its development in Vietnam.

Keywords: Circular economy, environment, natural resources

Ngày nhận bài: 16/7/2024
Ngày hoàn thiện biên tập: 25/7/2024
Ngày duyệt đăng: 2/8/2024

Đặt vấn đề

Trên thực tế, mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) đã thu hút sự chú ý ở Việt Nam nhờ tiềm năng tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, ổn định nguồn cung và mang lại cơ hội, lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp (DN). Mặc dù, Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều nỗ lực và đạt được nhiều thành tựu trong quá trình phát triển bền vững, nhưng hiện đang phải đối mặt với tình trạng gia tăng rác thải, đặc biệt là rác thải sinh hoạt, trong khi cơ sở hạ tầng quản lý rác thải còn nhiều bất cập.

Bên cạnh đó, phần lớn DN nước ta có công nghệ lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, thiếu nguồn lực đầu tư công nghệ tái chế. Vì vậy, xây dựng nền KTTH đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định là một trong những định hướng phát triển của đất nước giai đoạn 2021 - 2030 nhằm phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trên diện rộng trong 10 năm tới.

Đến nay đã có hơn 100 định nghĩa về KTTH được đề cập trong các công trình nghiên cứu. Các chuyên gia, nhà khoa học từ các lĩnh vực khác nhau có những cách tiếp cận khác nhau đối với KTTH. Tuy nhiên, cách tiếp cận phổ biến đối với KTTH thường tập trung vào việc sử dụng nguyên liệu thô hoặc thay đổi hệ thống.

Ở cách tiếp cận thứ nhất, khái niệm KTTH dựa trên hệ thống 3 nhân tố liên quan đến mô hình "tái sử dụng - tái chế", thúc đẩy giảm thiểu chất thải và giảm khai thác tài nguyên thông qua tái chế, giảm thiểu và tái sử dụng. Cách tiếp cận này, nền KTTH là cách tiếp cận có hệ thống để phát triển kinh tế được thiết kế mang lại lợi ích cho DN, xã hội và môi trường. Do đó, là nền kinh tế có khả năng phục hồi, tái tạo và đảm bảo nền kinh tế có thể phát triển, ít phụ thuộc hơn vào các nguồn tài nguyên không thể tái tạo.

Cách tiếp cận thứ hai, các định nghĩa tập trung vào thay đổi hệ thống thường nhấn mạnh 3 yếu tố: Quy trình khép kín; Năng lượng tái tạo; Tư duy hệ thống. Trong nền KTTH, các quy trình vật chất khép kín theo ví dụ về hệ sinh thái: "Không có gì gọi là lãng phí", bởi vì mỗi yếu tố còn lại đều có thể được sử dụng để tạo ra một sản phẩm mới. Các chất độc hại được loại bỏ và các yếu tố còn sót lại được tách thành một quy trình kết hợp giữa sinh học và kỹ thuật. Người sản xuất nhận lại sản phẩm của họ sau khi sử dụng và cải tiến chúng để có thời gian sử dụng lâu hơn.

Đối với hệ thống này, điều quan trọng không chỉ là vật liệu được tái chế đúng cách mà còn là sản phẩm, linh kiện và nguyên liệu thô phải duy trì chất

lượng cao trong các quy trình này.

Tương tự như nguyên liệu thô và sản phẩm, năng lượng cũng tồn tại lâu nhất có thể trong một vòng tròn kinh tế. Hệ thống KTTH được cung cấp bởi các nguồn năng lượng tái tạo. Bởi vì không thể tái chế năng lượng, nên không đề cập đến quy trình năng lượng, mà đề cập đến các dòng năng lượng. Do đó, khái niệm về nền KTTH coi nhựa đã qua sử dụng là nguồn nguyên liệu quý giá được tái chế, thay vì là chất thải bị loại bỏ.

Điều này rất thuận lợi để thúc đẩy phát triển bền vững vì nó tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng quy mô tái chế và các nỗ lực tuần hoàn nhựa khác. Theo cách tiếp cận này, KTTH là hệ thống kinh tế gồm các vòng khép kín, trong đó nguyên liệu thô, linh kiện và các sản phẩm đã qua sử dụng, các nguồn năng lượng tái tạo và tư duy hệ thống là cốt lõi.

Nền KTTH mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trong giới hạn của hành tinh chúng ta. Phương pháp nằm ở mọi khâu của một quá trình sản xuất: Từ thiết kế, sản xuất, tiêu dùng cho đến loại bỏ. Trong quá trình đó, giai đoạn thiết kế đóng vai trò quan trọng nhất, vì khoảng 80% các tác động môi trường được xác định trong giai đoạn này. Bằng cách thiết kế loại bỏ rác thải và ô nhiễm, duy trì sử dụng các sản phẩm và vật liệu, cũng như tái tạo các hệ thống tự nhiên. Đó là sự hiểu biết về nền KTTH.

Lợi ích của thực hiện kinh tế tuần hoàn

Việc đẩy mạnh thực hiện nền KTTH tại Việt Nam mang lại một số lợi ích chủ yếu sau:

Một là, giảm việc sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo.

Thông qua nền KTTH, các hoạt động như tái sử dụng tài nguyên và tân trang các sản phẩm cũ (thay vì vứt bỏ chúng) là tiêu chuẩn, góp phần sử dụng ít tài nguyên không thể tái tạo được. Tận dụng tối đa chất thải cho các các quá trình sản xuất khác sẽ là cách thông minh hơn để sử dụng các nguồn tài nguyên có thể sử dụng được.

Hai là, giảm lượng khí thải carbon.

Theo Cơ quan Môi trường châu Âu, quản lý các nguyên liệu (như việc sản xuất và tiêu hủy vật liệu) đóng góp tới 2/3 lượng phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, nền KTTH sẽ giúp giảm thiểu điều đó vì toàn bộ mô hình của nó xoay quanh việc quản lý nguyên vật liệu bền vững, hiệu quả hơn thông qua việc tái sử dụng các sản phẩm và nguyên liệu; khuyến khích sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo, duy trì các hoạt động bền vững.

Ba là, hướng đến mục tiêu không chất thải.

Việc coi trọng tái sử dụng các nguồn lực và sản phẩm, sử dụng nguồn lực tránh lãng phí sẽ có lợi cho tất cả mọi người. Không chất thải có nghĩa là ít nhựa ven bờ đại dương, ít rác trong đại dương và ít bãi rác; góp phần làm giảm nhu cầu khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên hạn chế, thay vào đó là tái sử dụng chúng để tạo ra các sản phẩm hữu ích và thân thiện với môi trường. Mô hình KTTH thực sự khuyến khích dung hòa giữa mục tiêu tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái.

Bốn là, mang lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Việc tái sử dụng nguyên vật liệu hứa hẹn tăng thu nhập khả dụng vì khuyến khích các hoạt động như mua đồ đã qua sử dụng, cho thuê hoặc thuê lại thay vì sở hữu và các hoạt động kinh tế khác. Một mối quan tâm lớn trên toàn thế giới là nhiều hành vi môi trường có thể làm mất đi một số cơ hội việc làm, như khai thác than hoặc các công việc khác xoay quanh các nguồn tài nguyên không thể tái sinh.

Năm là, mở ra cơ hội mới cho các tổ chức.

KTTH mang đến nhiều cơ hội kinh doanh hơn (chẳng hạn như tân trang các mặt hàng cũ, thu thập các tài nguyên đã qua sử dụng như quần áo hoặc đồ điện tử...). Các công ty hiện tại cũng có thể được lợi từ nguồn cung cấp tài nguyên an toàn hơn khi tái sử dụng các nguồn lực đã có, thay vì phụ thuộc vào các nguồn lực hữu hạn, giúp giảm chi phí đầu vào tạo điều kiện cho các công ty hoạt động hiệu quả hơn. Hơn nữa, sự cam kết với xã hội về các sáng kiến xanh sẽ thu hút và duy trì được niềm tin của khách hàng trong thời đại mới, giúp các tổ chức có thể mở rộng tỷ phần thị trường và tăng sự trung thành của khách hàng với tổ chức.

Khó khăn trong thực hiện kinh tế tuần hoàn

Bên cạnh những lợi ích khi thực hiện kinh tế tuần hoàn, còn có những khó khăn thách thức, cụ thể:

Thứ nhất, khó khăn về cơ chế, chính sách, tư duy và nhận thức. Cần thay đổi từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và thể chế hóa các chính sách, công cụ pháp lý để hỗ trợ quá trình này. Hiện nay, nước ta chưa có hành lang pháp lý quy định cụ thể về KTTH. Bên cạnh đó, bộ tiêu chí để nhận diện, đánh giá và phân loại về mức độ phát triển của KTTH cũng chưa được xây dựng. Một số công cụ chính sách chưa đồng bộ, thống nhất để điều tiết hiệu quả hành vi của các chủ thể về các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng minh bạch, công bằng, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững trong nền kinh tế chưa đầy đủ; chưa tạo ra các áp lực tài chính và động lực để thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao trách

nhiệm xã hội của DN, người tiêu dùng nhằm thực hiện các mục tiêu của KTTH.

Thứ hai, khó khăn trong việc tạo sự đồng thuận chung trong nhận thức đúng đắn về bản chất của KTTH, từ việc thiết kế đến triển khai trong các ngành, lĩnh vực, đối với từng DN, người dân và các cấp quản lý. Việc này cũng dễ hiểu vì KTTH là thuật ngữ phổ biến với các nước phát triển, nhưng khá mới mẻ với Việt Nam, đặc biệt là phổ cập đến người dân về KTTH.

Thứ ba, khó khăn trong đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phát triển công nghệ chưa phù hợp.

Phát triển KTTH phải đi liền với đổi mới và áp dụng công nghệ hiện đại. Trong khi đó, Việt Nam là nước đang phát triển, hầu hết công nghệ còn lạc hậu, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Mặt khác, nền KTTH đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia giỏi trong các khâu của quy trình sản xuất, nhất là khâu sau cùng - tái sử dụng, tái chế chất thải một cách hiệu quả, an toàn. Tuy nhiên, nước ta hiện nay chưa có nhiều chuyên gia trong lĩnh vực này nên phần lớn dựa vào liên kết và nhận tài trợ từ các nước phát triển như: Nhật Bản, Anh, Pháp, Canada, Trung Quốc và một số quốc gia thuộc khu vực Liên minh châu Âu.

Thứ tư, áp lực về ô nhiễm môi trường và thiếu hụt nguồn tài nguyên. KTTH có thể giảm tác động đến môi trường và lượng phát thải, nhưng cần giải quyết các thách thức này. Năng lực về công nghệ tái sử dụng và tái chế của các doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Ngoài ra, thói quen trong sản xuất và tiêu dùng đối với sản phẩm bằng nhựa, nilon dùng một lần của người dân rất lớn, khó thay đổi trong thời gian ngắn. Đây thật sự là thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi, vì mô hình KTTH đòi hỏi phải có sự phân loại, làm sạch phát thải trước khi đưa vào tái chế và tái sử dụng.

Giải pháp tăng cường thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

Khái niệm về tính tuần hoàn không chỉ đơn giản là quản lý chất thải mà nên được thực hiện trong mọi khía cạnh của thiết kế, sản xuất, tiêu dùng, quản lý chất thải và sử dụng tài nguyên. Trong nền KTTH, thiết kế không chỉ bao gồm thiết kế sản phẩm mà còn bao gồm cả thiết kế chất thải. Do đó, các mục tiêu đã được thiết lập bao gồm phát triển hàng hóa thân thiện với môi trường và nâng cao năng lực tái chế. Ngoài ra, trong giai đoạn sản xuất, phải nhấn mạnh vào việc giảm thiểu khí thải và tối ưu hóa dòng nguyên liệu. Trong khi đó, trọng tâm sẽ là cải thiện dịch vụ và nâng cao trách nhiệm của người tiêu dùng đối với môi trường. Bước cuối cùng của quản lý chất thải sẽ bao gồm phân loại, thu gom vào cuối vòng đời sản phẩm và tái chế chất thải.

Để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về phía các cơ quan quản lý

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức đến hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện. Thời gian tới, cần tập trung triển khai các giải pháp để thúc đẩy KTTH tại Việt Nam nhằm tận dụng những cơ hội hợp tác trong tiếp cận và tiếp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững đất nước. Trong đó, Nhà nước cần thực hiện tốt vai trò kiến tạo để DN, người dân phát huy vai trò trung tâm trong xây dựng, phát triển KTTH ở Việt Nam.

Kinh tế tuần hoàn là xu hướng toàn cầu và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ, tuy nhiên để hiện thực hóa định hướng này, đòi hỏi sự nỗ lực chung của mọi người trong xã hội, đặc biệt là Nhà nước và doanh nghiệp với vai trò trung tâm. Phát triển kinh tế tuần hoàn là giải pháp để nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ cho phát triển nền KTTH. Trong đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại, tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường; quản lý dự án theo vòng đời, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường...

- Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu vào, áp dụng khoa học công nghệ vào các ngành, đặc biệt là xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới.

Quy định lộ trình thay thế các nhiên liệu, sản phẩm sử dụng nguyên liệu nguy hại, sản phẩm sử dụng một lần bằng các nhiên liệu, nguyên liệu thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng nhiều lần, kéo dài thời gian sử dụng hữu ích của sản phẩm.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi và áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam những kinh nghiệm quốc tế, nhất là mô hình của các quốc gia đã và đang thực hiện thành công phát triển công nghệ sạch, tái

sử dụng, tái chế chất thải như một nguồn tài nguyên. Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến phát triển bền vững; phối hợp giải quyết những vấn đề toàn cầu và khu vực (liên quốc gia). Giảm phát thải các bon; ô nhiễm nguồn nước, không khí; khai thác rừng; đập thủy điện; những vấn đề xã hội như di dân, xuất khẩu lao động...

Đối với doanh nghiệp

- Nâng cao hơn nữa nhận thức của các nhà sản xuất và công chúng về trách nhiệm của họ đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của chúng.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính để chuyển đổi phương thức sản xuất; đồng thời, phát triển KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển từ thế giới thực sang thế giới số sẽ là cơ hội lớn để thực hiện phát triển KTTH, mang lại hiệu quả tăng trưởng cao hơn.

Để phát triển KTTH đòi hỏi cần sớm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình...

Ngoài ra, DN cân nhắc giải bài toán vì lợi ích ngắn hạn trước mắt hay chấp nhận đi chậm hơn để tăng tốc trong tương lai. Vì đầu tư cho công nghệ mới sẽ đẩy giá thành sản phẩm lên cao có thể ảnh hưởng đến sức tiêu thụ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu tiếp tục đi theo lối mòn của mô hình sản xuất hiện tại thì sẽ phải đối mặt với rủi ro trong tương lai, khi nguồn nguyên liệu thô, nguyên liệu hóa thạch ngày càng cạn kiệt.

Đối với người dân

Thay đổi tư duy về tiêu dùng theo hướng sử dụng các sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường, các sản phẩm dán nhãn thân thiện với môi trường. Nâng cao ý thức về phân loại rác thải tại nguồn nhằm giảm chi phí trong việc sử dụng và tái chế rác thải.

Kết luận

KTTH là xu hướng toàn cầu và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ, tuy nhiên để hiện thực hóa định hướng này, đòi hỏi sự nỗ lực chung của mọi người trong xã hội, đặc biệt là Nhà nước và DN với vai trò trung tâm. Phát triển KTTH là giải pháp tất yếu để nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo; là hạt nhân để thực hiện chủ trương phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững trong bối cảnh của thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

Tài liệu tham khảo:

1. *Quốc hội, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), "Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thứ XIII", NXB Chính trị quốc gia Sự thật;*
3. *Chính phủ, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*
4. *Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam;*
5. *Năm lợi ích của nền kinh tế tuần hoàn, https://tontoton.com/vi/5-loi-ich-cua-nen- kinh-te-tuan-hoan/;*
6. *Ngọc Quỳnh (2021), Lợi ích kép từ kinh tế tuần hoàn, https://baotintuc.vn/kinh- te/loi-ich-kep-tu-kinh-te-tuan-hoan-20211201083852429.htm;*
7. *Pearce, D., & Turner, R. K. (1990). Economics of natural resources and the environment. Baltimore: Johns Hopkins University Press.*
8. *https://vir.com.vn/extra-support-required-for-circular-economy-development-in-vietnam-99395.html?fbclid=IwAR2yzDoIYFPQ9Bhz_agOkS3Soke1PTXNxqcjSCMrdQE9PbUXHecnxiQxD7g;*
9. *https://tapchicongsan.org.vn/web/english/economy/detail/-/asset_publisher/mqd1ARxqSObP/content/opportunities-and-challenges-for-developing-circular-economy-in-vietnam?fbclid=IwAR3auyfkv0TYQQj4cERJGSX_bmsqc6bAvD3wGBwXmBMxdt6Sh3umZ2LQnw0.*

Thông tin tác giả:

TS. Ngô Văn Hậu, ThS. Mai Thế Anh - Học viện Tài chính

ThS. Nguyễn Tiến Huy - Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh
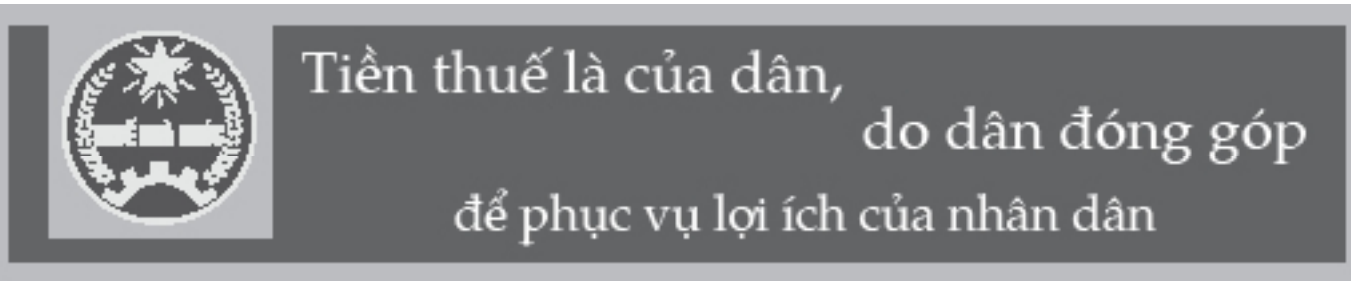
Email: ngohau1982@gmail.com